TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HSST
Ngày: 16/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân.

Bà Trần Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânthành phố H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T (60 đường N) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Nhật T (tên gọi khác: Bộp), sinh ngày 21 tháng 7 năm 1988 tại tỉnh T. Nơi cư trú: 04/586 L, phường T, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê B, sinh năm 1957 và bà Trần Thị H, sinh năm 1960; sống chung như vợ chồng với chị Trần Thị P, sinh năm 1992 (Hiện đã bỏ đi khỏi địa phương không biết đang ở đâu), con: Có một con sinh năm 2015 (con chung với chị Trần Thị P); tiền sự: Có 01 tiền sự (Quyết định số 0001546/QĐ-XPHC); tiền án: Không:

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học văn hóa đến lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 07/3/2008, bị TAND thành phố H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự. (Bản án số 35/2008/HSST). Đã chấp hành xong các Quyết định trong bản án.

Ngày 19/8/2017, bị Công an phường A, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số: 028649/QĐ-XPHC).

Ngày 30/01/2018, bị Công an phường P, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số: 0000857/QĐ-XPHC).

Ngày 22/8/2018, bị TAND thành phố H xử phạt 04 tháng 02 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. (Bản án số 142/2018/HSST). Đã chấp hành xong các Quyết định trong bản án.

Ngày 26/7/2022, bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số 0001546/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/12/2022 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H - Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

+ Anh Phan Đình Lập N, sinh năm 1996. Nơi cư trú: 33 N, phường T, thành phố H, tỉnh T - có mặt.

+Anh Thái Nhật T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Số 08 T, phường T, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Trần Thị H, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Số 4/586 L, phường T, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 14/8/2022, Lê Nhật T điều khiển xe đạp (loại xe đạp trẻ em – xe của con bị cáo) đi từ nhà ở số 4/586 L, phường T, thành phố H đến đường N, phường T, thành phố H, khi đi đến trước số nhà 33 T (nhà của anh Phan Đình Lập N, sinh năm 1996), Thành phát hiện trong sân nhà anh N có để một cái bàn hình tròn bằng kim loại (Inox). Thành quan sát thấy cửa cổng không khóa, trong nhà không có người, nên T mở chốt cửa cổng đi vào trộm cắp cái bàn của anh N. Sau đó, T chở cái bàn bằng xe đạp đi đến đường T, phường P, thành phố H bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lại lịch) với giá 500.000 đồng, dùng tiêu xái cá nhân.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày (14/8/2022), T tiếp tục điều khiển xe đạp (xe của bà Trần Thị H, sinh năm 1960; trú tại: 4/586 L, phường T, thành phố H, là mẹ của bị cáo T) đi từ nhà đến đường T, phường T, thành phố H, khi đi đến trước số nhà 08 T (nhà của anh Thái Nhật T, sinh năm 1987), T phát hiện trong sân nhà anh T có để một cái bàn hình chữ nhật bằng kim loại (Inox). Thấy nhà anh T không có cửa cổng và không có người, nên T đi vào trộm cắp cái bàn của anh T. Sau đó, T chở cái bàn bằng xe đạp đi đến đường T, phường P, thành phố H bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lại lịch) với giá 300.000 đồng, dùng tiêu xái cá nhân.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 244/KL-HĐĐGTS ngày 14/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận, xác định:

- 01 (một) cái bàn bằng kim loại (Inox) màu bạc đường kính mặt bàn (mặt tròn) 120cm, cao 75cm, loại chân xếp (đã qua sử dụng), trị giá: 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) cái bàn bằng kim loại (Inox) màu bạc, mặt bàn hình chữ nhật, dài 120cm, rộng 75cm, cao 80cm, loại chân xếp (đã qua sử dụng), trị giá: 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng trị giá tài sản mà Lê Nhật T trộm cắp là: ***900.000 đồng*** *(chín trăm nghìn đồng).*

** Vật chứng tạm giữ:*

- 01 (một) đĩa DVD có chưa 02 file dữ liệu đoạn clip (video) được trích xuất từ Camera tại nhà anh Phan Đình Lập N và Thái Nhật T ghi lại quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Lê Nhật T.

Đối với vật chứng là hai cái bàn (hình tròn và hình chữ nhật) bằng kim loại Inox bị cáo đã bán, quá trình điều tra không thu lại được.

** Về trách nhiệm dân sự:* Anh Phan Đình Lập N và Thái Nhật T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKS-HS ngày 14/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T truy tố Lê Nhật T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Nhật T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD có chứa 02 file dữ liệu đoạn clip (video) được trích xuất từ Camera tại nhà anh Phan Đình Lập N và anh Thái Nhật T ghi lại quá

trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Lê Nhật T. Đối với tài sản bị cáo trộm cắp là hai cái bàn (hình tròn và hình chữ nhật) bằng kim loại Inox bị cáo đã bán 800.000đồng để tiêu xài cá nhân, quá trình điều tra không thu lại được. Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Số tiền này là bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp mà có, nên đề nghị Hội đồng xét xử truy thu sung công quỹ Nhà

nước.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H; bị cáo nói lời nói sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Nhật T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù với lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 06 giờ 30 phút đến 14 giờ 30 phút ngày 14/8/2022, tại số nhà 33 N và số 08 T, phường T, thành phố H, tỉnh T, Lê Nhật T đã lợi dụng sơ hở của chử sở hữu tài sản, lén lút trộm cắp 02 (hai) cái bàn bằng kim loại Inox của anh Phan Đình Lập N và anh Thái Nhật T, tổng trị giá 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

Do Lê Nhật T đang có 01 tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới 02 triệu đồng của Thành nêu trên đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 63/CT-VKS-HS ngày 14/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay để áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là cần thiết

nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần vi phạm pháp luật bị xử phạt hành chính và xử lý hình sự. Nhưng không lo làm việc làm để kiếm tiền nuôi sống bản thân và giúp đỡ gia đình, mà lười lao động, muốn kiếm tiền trên thành quả lao động của người khác, đã lén lút trộm cắp tài sản. Nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo là bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với vật chứng là 01 (một) đĩa DVD có chứa 02 file dữ liệu đoạn clip (video) được trích xuất từ Camera tại nhà anh Phan Đình Lập N và anh Thái Nhật T ghi lại quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án là chứng cứ của vụ án, nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với đề nghị truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000đồng do bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp mà có, các bị hại không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này, nên xét thấy cần phải truy thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nhật T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Nhật T 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 22/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật

Tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD có chứa 02 file dữ liệu đoạn clip (video) được trích xuất từ Camera tại nhà anh Phan Đình Lập N và anh Thái Nhật T ghi lại quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Lê Nhật T.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 800.000đồng (Tám trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Lê Nhật T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị bại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh T;
-Sở Tư pháp tỉnh T;
-Phòng PV06 Công an tỉnh T;
-Công an thành phố H;
-Viện kiểm sát NDTP H;
-THA HS,DS TP H;
-Bị cáo, bị hại, NLQ;
-Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Dung